CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: **34/ CÔNG TY TNHH NESTLÉ VIỆT NAM /2021**

(TCCS 34:2021/NVL)

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: **CÔNG TY TNHH NESTLÉ VIỆT NAM**

Địa chỉ: SỐ 7, ĐƯỜNG 17A, KHU CÔNG NGHIỆP BIÊN HÒA 2, PHƯỜNG AN BÌNH, THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI, VIỆT NAM

Điện thoại: **02513 -836601** Fax: **02513-836602**

Mã số doanh nghiệp: 3600235305

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: 038/2020/ATTP-CNĐK/ Ngày cấp: 12/02/2020/Nơi cấp: Chi Cục an toàn vệ sinh thực phẩm – Sở Y tế tỉnh Đồng Nai

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: NƯỚC TƯƠNG HẢO HẠNG MAGGI
2. Thành phần:

Nước, chiết xuất *đậu nành* lên men tự nhiên 127 g* (*đậu nành - soya*, *lúa mì - wheat*, muối), muối i-ốt, đường, chất điều vị (621, 627, 631), màu tổng hợp caramen (nhóm I, nhóm III), chiết xuất từ mầm *lúa mạch* 6 g* (extracted from malted *barley*), chất điều chỉnh độ acid 260, hương tổng hợp (lúa mạch, nước tương), chất bảo quản 202.

(*) Tính trên 1 lít sản phẩm.

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm:

Thời hạn sử dụng: 12 tháng

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Chất liệu bao bì: bao bì chai PET
- Quy cách bao gói: thể tích thực 200 ml

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

Sản xuất tại: Công ty TNHH Nestlé Việt Nam. Số 7, Đường 17A, Khu Công Nghiệp Biên Hòa II, Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

III. Mẫu nhãn sản phẩm *(mẫu nhãn sản phẩm đính kèm):*

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm:

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

1. Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia:
- QCVN 8-2: 2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm (mục 1.19; 2.31; 3.40; 4.16)
2. Thông tư của các Bộ ngành:
- Quyết định số 46/2007/QĐ-BYT: Quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm (mục 6.8.3)
- Quyết định 11/2005/QĐ-BYT: Quy định về hàm lượng 3 MPCD trong nước tương, xì dầu, dầu hào.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

Đồng Nai, ngày 17 tháng 05 năm 2021

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

CÔNG TY TNHH NESTLÉ VIỆT NAM

Nguyễn Minh Nguyệt
Giám Đốc Ngành Hàng Thực Phẩm

BỘ Y TẾ
VIỆN Y TẾ CÔNG CỘNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số: 002263 /VYTCC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 01378.21

VILAS 219

Tên khách hàng : CÔNG TY TNHH NESTLÉ VIỆT NAM

Địa chỉ : SỐ 7, ĐƯỜNG 17A, KHU CÔNG NGHIỆP BIÊN HÒA II, PHƯỜNG AN BÌNH, THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI, VIỆT NAM.

Tên mẫu : **Nước tương hảo hạng MAGGI (MAGGI Sprinkling Soya Sauce 24x200 mL VN) - 10012131P 01/01/2021**

Ngày lấy mẫu : 01/01/2021

Lượng mẫu : 04 chai x 200 mL

Ngày nhận mẫu : 21/01/2021

Người gửi mẫu : Nguyễn Thị Kim Xuân (Mẫu gửi qua bưu điện)

Người nhận mẫu : Nguyễn Thị Xuân Diễm

Thời gian lưu mẫu : 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Ngày kiểm nghiệm
1	Arsen (As) tổng	HD.PP.16/TT.AAS:2019 (b) (d) (e)	Không phát hiện MLOD = 0,02 mg/kg	22/01/2021
2	Cadimi (Cd)	HD.PP.16/TT.AAS:2019 (b) (d) (e)	Không phát hiện MLOD = 0,02 mg/kg	22/01/2021
3	Thủy ngân (Hg)	HD.PP.16/TT.AAS:2019 (b)	Không phát hiện MLOD = 0,02 mg/kg	22/01/2021
4	Chì (Pb)	HD.PP.16/TT.AAS:2019 (b) (d) (e)	< 0,05 mg/kg	22/01/2021
5	3-MCPD	AOAC 2000.01 (b)	Không phát hiện MLOD = 0,02 mg/kg	27/01/2021
6	*Escherichia coli*	HD.PP.02-14/TT.VS (Ref. AOAC 966.24)	Không phát hiện /mL	22/01/2021
7	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	AOAC 966.23 (b)	< 1 CFU /mL	22/01/2021
8	Coliforms	TCVN 6848:2007 (ISO 4832:2006) (b)	< 1 CFU /mL	22/01/2021
9	*Clostridium perfringens*	AOAC 976.30 (b)	< 1 CFU /mL	22/01/2021
10	*Staphylococcus aureus*	AOAC 975.55 (b)	< 1 CFU /mL	22/01/2021
11	*Salmonella spp.*	AOAC 967.27 (b)	Không phát hiện /25mL	22/01/2021
12	Định lượng nấm men và nấm mốc	TCVN 8275-1:2010 (ISO 21527-1:2008) (b)	< 1 CFU /mL	22/01/2021

Mã số mẫu: 01378.21

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Mẫu đựng trong chai nhựa, còn nguyên bao bì của nhà sản xuất, NSX: 01/01/21 / 10012131P, HSD: 01/01/2022.
- Quá thời hạn lưu mẫu, VYTCC không giải quyết việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm.
- (b) Phép thử được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 và được Bộ Y tế chỉ định theo thông tư số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT.
- (d) Phép thử được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 và được Bộ Công Thương chỉ định theo thông tư số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT.
- (e) Phép thử được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 và được Bộ Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn chỉ định theo thông tư số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT.
- < 1 CFU /mL : được xem như không phát hiện.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 29-01-2021

TUQ. VIỆN TRƯỞNG

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN

VIỆN Y TẾ CÔNG CỘNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

TS. Nguyễn Đức Thịnh

M.S.D.N: 3600235305 - C.T.T.N.H.H
CÔNG TY TNHH NESTLÉ VIỆT NAM
T.P BIÊN HÒA - T.ĐỒNG NAI

M.S.D.N: 3600235305 - C.T.T.N.H.H
CÔNG TY TNHH NESTLÉ VIỆT NAM
T.P BIÊN HÒA - T.ĐỒNG NAI

Nguyễn Minh Nguyệt
Chuyên Viên Ngành Hàng Thực Phẩm